TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K,** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số:53/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 30/9/2022
Về việc:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 170/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 09 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Bàn Thị V, sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Hiện tạm trú tại địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- **Bị đơn**: Anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1988; ĐKHK và trú tại: Xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt; anh C vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Bàn Thị V trình bày: Chị và anh C sau thời gian tự do tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau. Đăng ký kết ngày 09 tháng 11 năm 2016 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm, mặt khác anh C nghiện ma túy hiện đang điều trị Methadone tại Trung tâm y tế huyện K. Bản thân chị đã cố gắng giúp anh C cai nghiện nhưng không thành công, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nặng nề hơn. Do cuộc sống chung không có hạnh phúc nên từ đầu năm 2021 chị V đã về nhà bố mẹ đẻ ở Yên Bái để làm

ăn sinh sống đồng thời anh chị sống ly thân mỗi người một nơi. Không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh C có hai con chung cháu Vũ Đức A, sinh ngày 24/07/2017 và cháu Vũ Hà V, sinh ngày 08 tháng 1 năm 2021. Hiện cháu A đang ở cùng anh C, cháu V đang ở cùng với chị. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu A cho anh C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu V cho chị tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh C không có tài sản chung và công nợ. Nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong bản tự khai bị đơn là anh Vũ Mạnh C trình bày: Anh và chị Bàn Thị V có Đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 11 năm 2016 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do công việc của anh thất thường và không có thu nhập ổn định, do vậy chị V đã chán nản và bỏ nhà đi hơn một năm nay. Anh và gia đình anh đã nhiều lần gọi điện thoại động viên chị V để vợ chồng về đoàn tụ và cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng chị V vẫn không về đồng thời bỏ mặc anh và cháu A. Chị V cũng không quan tâm đến cuộc sống của bố con anh nữa. Nay anh xác định bản thân vẫn còn tình cảm với chị V nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị V có hai con chung cháu Vũ Đức A, sinh ngày 24 tháng 07 năm 2017; cháu Vũ Hà V1, sinh ngày 08 tháng 1 năm 2021. Hiện nay cháu A đang ở cùng với anh, cháu V1 đang ở cùng với chị V. Trong trường hợp phải ly hôn anh nhận nuôi cháu A và giao cháu V1 cho chị V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị V không có tài sản chung vì vậy anh không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử , Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự . Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành và thực hiện tương đối đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự

2. Về việc giải quyết vụ án : Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 144 khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bàn Thị V ly hôn anh Vũ Mạnh C.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Đức A, sinh ngày 24 tháng 07 năm 2017 cho anh Vũ Mạnh C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Hà V1, sinh ngày 08 tháng 1 năm 2021 cho chị Bàn Thị V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn

cho đến khi các con chung thành niên. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Án phí: Chị Bàn Thị V nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bàn Thị V có đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" với anh Vũ Mạnh C hiện đang cư trú tại: Xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Bàn Thị V, chị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Vũ Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị V và anh Vũ Mạnh C có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 11 năm 2016 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xã T quá trình chung sống cả chị V và anh C đều xác nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống và do anh C nghiện ma túy không có công ăn việc làm ổn định nên vợ chồng càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Tài liệu chị V cung cấp văn bản xác nhận của Trung tâm y tế huyện K thể hiện việc anh C đang điều trị uống Methadone tại Trung tâm y tế huyện K. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập các đương sự đến tham gia hòa giải tại Tòa án tạo điều kiện cho các bên có cơ hội hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh C chỉ có bản tự khai thời gian sau đó đã không có mặt để làm việc điều đó thể hiện thái độ bỏ mặc không thiện trí trong việc cùng nhau giải quyết mâu thuẫn dẫn đến việc Tòa án đã không thể tiến hành hòa giải được vụ án.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND xã T xác định: Anh C và chị V có quan hệ hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng gia đình anh C, quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không nắm được vì không nhận được bất kỳ đơn thư nào từ phía gia đình chị V, anh C. Nhưng qua nắm bắt tại cơ sở thì được biết anh C nghiện ma túy hiện nay đang điều trị trị Methadone tại Trung tâm y tế huyện K. Khoảng từ đầu năm 2021 chị V đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tỉnh Yên Bái làm ăn sinh sống không còn ở xã T chung sống với anh C và gia đình anh C nữa. Về con chung chị V và anh C có hai con chung cháu Vũ Đức A, sinh ngày 24 tháng 07 năm 2017; cháu Vũ Hà V1, sinh ngày 08 tháng 1 năm 2021về mức thu nhập của hai vợ chồng thì UBND xã không nắm được. Nay chị V xin ly hôn anh C Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các quy định của pháp luật để giải quyết.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống hôn nhân của chị V và anh C các bên có nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình trạng hôn nhân đã

đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: chị V và anh C có hai con chung cháu Vũ Đức A, sinh ngày 24 tháng 07 năm 2017; cháu Vũ Hà V1, sinh ngày 08 tháng 1 năm 2022. Thời gian vợ chồng sống ly thân cháu A do anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cháu V1 do chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Quá trình chăm sóc nuôi dưỡng các con bản thân chị V và anh C cũng đã đảm bảo được quyền lợi của các con. Nay ly hôn anh C nhận nuôi cháu An và chị V nhận nuôi cháu V1. Để không làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu cũng như không làm thay đổi môi trường sống và sinh hoạt của các cháu căn cứ vào điều 82, 83 Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Vũ Đức A cho anh C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Hà V1 cho chị V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên và tự lập được cuộc sống. Như vậy là phù hợp với các quy định của pháp luật, điều kiện nuôi dưỡng của hai bên đương sự và cũng như đảm bảo quyền lợi của các con chung trong vụ án Hôn nhân gia đình.

Về vấn đề cấp dưỡng: Do cả hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nên chị V, anh C không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị V và anh C không có tài sản chung và công nợ. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Bàn Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ để sung ngân sách nhà nước

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bàn Thị V và anh Vũ Mạnh C.

2/ Về con chung: Giao cháu Vũ Đức A, sinh ngày 24 tháng 07 năm 2017 cho anh Vũ Mạnh C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Hà V1, sinh ngày 08 tháng 1 năm 2021cho chị Bàn Thị V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi các con chung thành niên và tự lập được cuộc sống. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con và có quyền đi lại thăm nom con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3/ Về án phí: Chị Bàn Thị V phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số AA/2021/0004610 ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- UBND xã T.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.